

# VỀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ TỔ TỤNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Nguyễn Thị Hoài Phương\*

**T**RỌNG TÀI Việt Nam dưới góc nhìn của kinh tế thị trường đã được hình thành và bước đầu phát triển với tính chất phi chính phủ. Chính sách mở cửa của nhà nước cho thấy rằng Nhà nước ta đã sẵn sàng thừa nhận những nguyên tắc chung của trọng tài quốc tế về mặt lý luận. Các quy định về trọng tài đã phát triển theo xu hướng chấp nhận những nguyên tắc chung của trọng tài quốc tế. Tuy nhiên, xét dưới góc độ thực tế, khi mà nhu cầu về trọng tài trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ngày càng tăng thì pháp luật về trọng tài của Việt Nam vẫn còn đi sau thực tiễn, chưa đảm bảo được bản chất phi chính phủ đúng nghĩa của trọng tài. Các tổ chức trọng tài tồn tại trên thực tế còn mang tính hình thức, hoạt động chưa có hiệu quả, chưa đảm đương nổi vai trò của nó trong sự phát triển của đời sống kinh tế thị trường.

Việc hoàn thiện pháp luật về tài phán trọng tài trong bối cảnh hiện nay phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trước hết là quá trình cải cách tư pháp nói chung, trong đó có chính sách của nhà nước đối với sự phát triển của trọng tài thông qua việc khuyến khích hỗ trợ những điều kiện hoạt động cũng như việc tạo ra một môi trường pháp lý thuận lợi để trọng tài thương mại phát huy được ưu thế của nó; sau đó là việc nghiên cứu tất cả các khía cạnh lý luận và thực tế để xây dựng và hoàn thiện các quy định về tài phán trọng tài nhằm đảm bảo cho trọng tài hoạt động có hiệu quả.

Việc hoàn thiện pháp luật về trọng tài ở thời điểm hiện nay có nhiều thuận lợi, vì phương thức tài phán trọng tài đã đạt đến

trình độ phát triển cao và trở thành phổ biến ở hầu hết các nước, đặc biệt là những nước có nền kinh tế thị trường phát triển. Chính vì vậy chúng ta có điều kiện để học tập rút kinh nghiệm theo hướng kết hợp quan điểm truyền thống với quan điểm hiện đại trong việc hoàn thiện pháp luật về trọng tài nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết tranh chấp kinh doanh trong nước cũng như các tranh chấp thương mại quốc tế.

Từ những nghiên cứu của mình, chúng tôi cho rằng pháp luật tài phán trọng tài của Việt Nam cần được hoàn thiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

**1. Sửa đổi một số nội dung cụ thể trong Pháp lệnh Trọng tài Thương mại năm 2003 cho phù hợp, tránh mâu thuẫn với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004**

- Thứ nhất, khoản 2 Điều 30 Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003 (PLTTTM) quy định: “Trong trường hợp toà án quyết định vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài, vụ tranh chấp không có thoả thuận trọng tài hoặc thoả thuận vô hiệu thì Hội đồng Trọng tài ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp. Nếu không có thoả thuận khác, các bên có quyền khởi kiện vụ tranh chấp ra toà án. Thời hiệu khởi kiện ra toà án theo quy định tại Điều 21 của Pháp lệnh này, nhưng không tính thời gian từ ngày nguyên đơn khởi kiện tại Trọng tài đến ngày toà án ra quyết định tại Điều này”.

Chúng tôi cho rằng, sau khi toà xác định Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp thì việc đương sự khởi kiện tại toà án phải áp dụng thời hiệu theo BLTTDS chứ không thể áp dụng thời hiệu được quy định tại Điều 21 PLTTTM bởi

\* Thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

hai lý do: PLTTTM không thể áp dụng cho tố tụng toà án và cách tính thời hiệu khởi kiện của PLTTTM hoàn toàn khác cách tính thời hiệu khởi kiện trong BLTTDS hiện hành. Do vậy, PLTTTM không thể chứa đựng trong đó quy định về thời hiệu khởi kiện tại toà án khi mà vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND như Điều 30 nêu trên.

- Thứ hai: Các quy định tại Điều 53 và Điều 56 của PLTTTM sử dụng khái niệm Hội đồng xét xử và khái niệm phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm cho thủ tục xét đơn yêu cầu huỷ quyết định Trọng tài là mâu thuẫn với BLTTDS hiện hành và không thể thực hiện được. Bởi lẽ, tại Điều 30 BLTTDS nói đến các yêu cầu về kinh doanh, thương mại, tức là một việc dân sự chứ không phải là một tranh chấp kinh doanh, thương mại theo quy định ở Điều 29 BLTTDS. Vì vậy, theo các quy định từ Điều 311 đến Điều 318 của BLTTDS thì việc xem xét yêu cầu huỷ quyết định của Trọng tài không thành lập Hội đồng xét xử, không mở phiên toà mà chỉ mở phiên họp (kể các thủ tục sơ thẩm và thủ tục phúc thẩm). Chính vì vậy, khi xây dựng các quy định này trong Luật Trọng tài, tốt nhất là nên dẫn chiếu BLTTDS để có các quy định phù hợp và không gây khó khăn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng của toà án và Trọng tài, gây thiệt hại cho các bên tranh chấp.

## **2. Về thẩm quyền của Trọng tài**

- Thẩm quyền giải quyết vụ việc của Trọng tài phụ thuộc vào sự lựa chọn của các bên tranh chấp thông qua thoả thuận Trọng tài. Không có thoả thuận trọng tài thì không có hoạt động Trọng tài. Nhưng điều đó không được phép hiểu cứ có thoả thuận thì Trọng tài được giải quyết tranh chấp. Vấn đề là ở chỗ các bên chỉ được phép thoả thuận chọn Trọng tài đối với những lĩnh vực mà pháp luật quy định Trọng tài được giải quyết. Đây là yếu tố quyết định có tính hiệu lực của thoả thuận

Trọng tài, trên cơ sở đó mới phát sinh tố tụng Trọng tài. Pháp luật hiện hành giao cho Trọng tài được giải quyết những tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại của các thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đó là những tranh chấp giữa cá cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực hoạt động thương mại khi các thủ thể này thực hiện các hành vi thương mại trong các lĩnh vực mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, phân phối, đại diện, đại lý thương mại, ký gửi, thuê, cho thuê, thuê mua, xây dựng, tư vấn, kỹ thuật, li-xăng, đầu tư, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thăm dò, khai thác, vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo quy định của pháp luật. Cách quy định này đã mở rộng phạm vi thẩm quyền trọng tài so với trước đây rất nhiều. Tuy nhiên, do cách xây dựng nội dung theo hướng liệt kê nên nó lại hạn hẹp hơn khái niệm thương mại trong Luật Thương mại được Quốc hội sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 16/6/2005. Luật Thương mại thừa nhận cả những chủ thể không có đăng ký kinh doanh nhưng tham gia hoạt động có mục đích lợi nhuận thì tranh chấp đó cũng là tranh chấp thương mại. Như vậy, rõ ràng đã có sự bất cập về khái niệm thương mại – cơ sở xác định thẩm quyền trọng tài giữa Pháp lệnh Trọng tài Thương mại với Luật Thương mại và đương nhiên là về nguyên tắc Pháp lệnh Trọng tài Thương mại phải hoàn thiện để phù hợp với Luật Thương mại về vấn đề này nếu không muốn tạo ra những bất cập cho thực tiễn giải quyết tranh chấp tại các Trung tâm Trọng tài khi xác định hiệu lực của thoả thuận Trọng tài.

## **3. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn Trọng tài viên**

Để trở thành Trọng tài viên, trước hết không chỉ phải dựa vào các điều kiện pháp lý ràng buộc mà còn phải dựa vào sự tín nhiệm của các bên tranh chấp. Do đó, pháp

luật các nước hầu hết chỉ lấy tiêu chí trung thực, khách quan, vô tư làm cơ sở chung cho đội ngũ trọng tài viên. Việc có một trình độ văn hoá hay một trình độ pháp lý nhất định đôi khi chưa hẳn đồng nghĩa với việc sẽ có hiểu biết rộng về các vấn đề phát sinh trong kinh doanh, thương mại và có cách giải quyết nó một cách hợp lý theo yêu cầu của giới doanh nhân hay không. Với những điều kiện tại Điều 12 của PLTTM về việc phải có quốc tịch Việt Nam, phải có bằng đại học... đã góp phần tạo nên sự cách biệt của đội ngũ Trọng tài viên Việt Nam với các trung tâm Trọng tài khu vực và của các nước. Do vậy nên hoàn thiện pháp luật tài phán trọng tài theo hướng cho phép các trung tâm Trọng tài mời những người có năng lực, trình độ, uy tín trong các lĩnh vực khác nhau để bảo đảm việc giải quyết các tranh chấp nhanh gọn, có hiệu quả. Việc Trọng tài viên mang quốc tịch nước nào không ảnh hưởng đến phán quyết, vì phán quyết của Trọng tài không mang yếu tố chính trị mà chỉ đứng trên phương diện của sự công bằng, bình đẳng giữa các bên tranh chấp.

Một điều mâu thuẫn trong quy định của PLTTM cần phải sửa đổi là, một mặt, thừa nhận các bên tranh chấp được quyền lựa chọn Trọng tài viên cả trong nước và cả nước ngoài để giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, nhưng mặt khác, không cho phép người nước ngoài trở thành Trọng tài viên của các trung tâm trọng tài thương mại Việt Nam. Trong khi đó rất nhiều trung tâm trọng tài có uy tín trong khu vực có số lượng Trọng tài viên là người nước ngoài chiếm tỷ lệ cao.

Một điều cần tính đến là: nếu trong danh sách Trọng tài viên của một Trung tâm Trọng tài chỉ có các công dân Việt Nam thì các nhà đầu tư nước ngoài sẽ ngần ngại không chỉ vì vấn đề quốc tịch mà còn là vấn đề trình độ, kinh nghiệm và hiệu quả giải quyết tranh chấp.

Việt Nam cần mở rộng phạm vi chủ thể có thể trở thành Trọng tài viên và nên quan niệm trọng tài không phải là một nghề thường xuyên. Bất cứ người nào có kinh nghiệm nghề nghiệp và có đủ tiêu chuẩn về đạo đức theo quy định đều có thể trở thành Trọng tài viên nếu được chỉ định hoặc được các Trung tâm Trọng tài mời tham gia giải quyết tranh chấp.

Vì vậy, sẽ là thuận lợi nếu cho phép các Trung tâm được mời người nước ngoài vào danh sách Trọng tài viên của trung tâm... Điều đó không những tạo cơ hội cho các bên tranh chấp lựa chọn Trọng tài viên mà còn tạo điều kiện cho các Trọng tài viên Việt Nam học hỏi kinh nghiệm và đó cũng là yếu tố nâng cao uy tín và thế cạnh tranh của các trung tâm Trọng tài ngay cả trong nước với nhau. Trong điều kiện có nhiều doanh nhân nước ngoài đang đầu tư kinh doanh tại Việt Nam thì đây là cơ hội để họ biết đến Trọng tài thương mại Việt Nam. Thực tiễn cho thấy nhiều lĩnh vực như luật sư, tư vấn pháp luật,... chúng ta đều cho phép người nước ngoài tham gia và đã mang lại hiệu quả thì không có lý do gì ngăn cản các công dân nước ngoài trở thành Trọng tài viên – nguồn chất xám và kinh nghiệm quý báu cho các Trung tâm Trọng tài Việt Nam trong những bước đi ban đầu vào kinh tế thị trường.

#### **4. Cần thành lập một Hiệp hội Trọng tài thương mại tại Việt Nam**

Lý giải cho sự thành lập Hiệp hội đó chính là sự tản mạn, khoanh vùng của các Trung tâm trọng tài hiện nay. Sau khi Pháp lệnh Trọng tài thương mại có hiệu lực, cả nước chỉ còn năm trung tâm tồn tại, và trong đó Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoạt động sôi nổi hơn cả. Hoạt động của các trung tâm không có sự liên kết, hỗ trợ để tập hợp thành một đội ngũ mạnh. Sự nhỏ lẻ, manh mún làm cho trọng tài đã yếu kém sẽ mờ dần đi trong cách nhìn của giới doanh nhân. Thực tế

hiện nay, ít ai biết đến sự hiện diện của các trung tâm trọng tài và hoạt động của nó. Bên cạnh đó, các trung tâm trọng tài vì không hoạt động nên cũng không có điều kiện và kinh phí để quảng bá về mình nên ngày càng thu hẹp lại, đội ngũ Trọng tài viên cũng khó có cơ hội để gặp gỡ, trao đổi về kinh nghiệm và những vấn đề khác liên quan đến trọng tài, những vướng mắc trong thực tiễn của trọng tài không được tập hợp để có hướng đề xuất, kiến nghị khắc phục kịp thời cho tất cả các trung tâm trọng tài trong cả nước.

Là một tổ chức phi chính phủ, khi chưa đủ mạnh để mỗi trung tâm tự mình khẳng định mình thì trọng tài cũng có nhu cầu như các tổ chức xã hội khác là cần có một "mái nhà chung" để tập hợp lực lượng nâng dần số lượng và chất lượng của các Trọng tài viên. Sự quảng bá mang tầm quốc gia sẽ có hiệu quả hơn nhiều so với việc mỗi trung tâm tự tìm con đường riêng cho mình trong thực tế hiện nay. Sự ra đời của Hiệp hội sẽ là cơ hội để trọng tài Việt Nam thiết lập quan hệ với Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội thương mại của giới doanh nhân, và xa hơn nữa là thiết lập quan hệ hợp tác với các trung tâm trọng tài có uy tín trong khu vực và của các nước phát triển về tài phán trọng tài.

### **5. Phải sớm ban hành Luật về Trọng tài trên cơ sở hoàn thiện Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003**

Sự tồn tại của một văn bản gọi là Pháp lệnh đối với hoạt động của Trọng tài thương mại hiện nay là không thể hiện sự tương thích với vai trò của Trọng tài trong lĩnh vực tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại và cũng tạo nên một khoảng cách giữa pháp luật Việt Nam với pháp các nước trong xây dựng văn bản pháp luật về hình thức tài phán này. Bên cạnh đó, bản thân Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003 sau một thời gian được áp dụng trong thực tiễn đã thể hiện nhiều vướng mắc, chưa có sự thống nhất với Bộ

luật Tố tụng Dân sự và Luật Thương mại về các vấn đề liên quan đến trọng tài. Do đó, việc xây dựng Luật Trọng tài ở thời điểm hiện nay là điều tất yếu phải làm để có một cơ chế pháp lý tương ứng giữa các hình thức tài phán trong nước, đồng thời quảng bá rộng rãi trọng tài Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Luật trọng tài đã được ban hành ở rất nhiều nước. Ở các nước theo hệ thống luật án lệ hầu hết đều có luật trọng tài, ví dụ: Mỹ có Luật Trọng tài Liên bang năm 1925; Anh có các Luật Trọng tài năm 1959, 1975, 1979; Australia có Luật Liên bang về trọng tài thương mại quốc tế và các Luật trọng tài của các bang; Bra-xin, Trung Quốc và rất nhiều quốc gia khác ở các hệ thống pháp luật khác nhau đều đã có Luật trọng tài.

Ở các nước theo truyền thống luật dân sự có sự quy định về tài phán trọng tài khác nhau: một số nước đưa các quy định của pháp luật về Trọng tài vào Bộ luật Tố tụng Dân sự như Áo, Pháp, Đức, Ý...; tuy nhiên, có một số nước lại ban hành Luật trọng tài riêng như Phần Lan, Đan Mạch...

Luật Trọng tài của Việt Nam cần thừa nhận các nguyên tắc cơ bản của trọng tài đã được áp dụng rộng rãi ở các nước và phải đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kinh doanh như bí mật, linh hoạt, nhanh gọn. Luật Trọng tài thương mại Việt Nam cũng phải thể hiện được các nội dung cơ bản: phạm vi trọng tài, quy định về thoả thuận trọng tài, về trọng tài viên, thủ tục trọng tài, quyết định trọng tài, thi hành phán quyết trọng tài. Trong nội dung các quy định phải thể hiện được một cơ chế giải quyết tranh chấp thuận lợi, linh hoạt, công bằng và hiệu quả cao. Các đặc điểm ưu việt của hình thức tố tụng trọng tài cần được quán triệt, nhất quán xuyên suốt trong các quy định về tố tụng trọng tài như: bảo đảm nguyên tắc tự do thoả thuận, tự do định đoạt của các bên, bảo đảm quyền tham gia, giám sát mọi giai đoạn của quy

trình tố tụng trọng tài...Nếu không có những quy định cụ thể để thực hiện cơ chế này thì Trọng tài chỉ là một bản sao nhợt nhạt của Tòa án. Các quy định về tố tụng trọng tài phải bảo đảm sự thống nhất, tương hỗ với các quy định tố tụng tại Tòa án trong giải quyết tranh chấp cùng loại. Không thể có việc hoàn thiện pháp luật về tài phán trọng tài tách rời với việc hoàn thiện pháp luật tài phán Tòa án. Sự thống nhất, đồng bộ của hai hình thức tài phán này sẽ làm cho hệ thống pháp luật tài phán kinh tế của Việt Nam phát huy hiệu quả trong thực tiễn hoạt động của Tòa án và Trọng tài thương mại.

Ngoài ra, chúng tôi cũng cho rằng, Luật trọng tài vẫn cần phải có sự phân biệt giữa trọng tài trong nước và trọng tài quốc tế ở các vấn đề áp dụng, ngôn ngữ trọng tài, lựa chọn quy tắc trọng tài, nơi tổ chức trọng tài... Sự phân biệt rõ ràng này giúp hạn chế bớt những thoả thuận trọng tài bị vô hiệu do các bên Việt Nam ít có thông tin, hiểu biết và kinh nghiệm về lựa chọn trọng tài. Hơn nữa, dù có hội nhập thì bản thân các quan hệ thương mại trong nước vẫn có nét riêng bên cạnh những đặc trưng chung của quan hệ thương mại quốc tế mà chúng ta phải nhận thức rõ trong giải quyết tranh chấp. Trên thực tế, dù quá trình quốc tế hoá quan hệ thương mại đã làm cho sự phân biệt này ít đi, song pháp luật nhiều nước vẫn duy trì sự phân biệt đó trong pháp luật tài phán của mình. Với Việt Nam, điều này sẽ là phù hợp bởi các quan hệ kinh doanh thương mại trong nước vẫn chứa đựng những đặc thù của nền kinh tế và yêu cầu định hướng XHCN trong phát triển kinh tế của mô hình nhà nước pháp quyền theo chủ trương của Đảng.

Đương nhiên, khi xây dựng Luật Trọng tài, phải khắc phục được các hạn chế của Pháp lệnh Trọng tài Thương mại hiện hành để có sự thống nhất với Luật Thương mại, Bộ luật Tố tụng Dân sự về các khái niệm, thuật ngữ pháp lý liên quan đến hoạt động của trọng tài và các vấn đề khác liên quan

trong tố tụng theo hướng: Luật Trọng tài không mâu thuẫn với các văn bản này mà thừa nhận những điểm chung và làm rõ hơn những điểm riêng biệt của tài phán phi chính phủ; phải thừa kế, phát huy những ưu điểm trong Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003; xem xét những kinh nghiệm thực tiễn hoạt động của các Trung tâm trọng tài Việt Nam trong thời gian qua; nội luật hoá những cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế song phương và đa phương có liên quan đến cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng Luật Trọng tài đương nhiên chúng ta phải tham khảo Luật Mẫu của Trung tâm Trọng tài Quốc tế năm 1985 và Quy tắc Tố tụng Trọng tài của Ủy ban về Luật Thương mại Quốc tế của Liên hợp quốc năm 1976. Bên cạnh đó cũng cần tham khảo thêm Luật Trọng tài của các nước có hoàn cảnh kinh tế, văn hoá, xã hội giống với Việt Nam như các nước trong khối ASEAN và các nước mà Việt Nam có quan hệ thương mại quốc tế phát triển để các quy định của pháp luật Việt Nam về tài phán trọng tài đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của nước ta đồng thời đáp ứng nhu cầu hội nhập với Trọng tài thương mại quốc tế, tạo cơ sở pháp lý cho trọng tài Việt Nam hoạt động có hiệu quả trong giải quyết tranh chấp thương mại ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Trên cơ sở các quy định chung của Luật Trọng tài, mỗi Trung tâm trọng tài sẽ chuyển hoá thành những quy định cụ thể, mang tính đặc thù trong quy chế hoạt động của mình nhằm phát huy được ưu thế của mỗi Trung tâm trong hệ thống trọng tài.

**6. Hạn chế sự quản lý, can thiệp hành chính nhà nước vào hoạt động của Trọng tài nhằm thực sự thừa nhận tính chất phi Chính phủ của tài phán trọng tài**

Bản chất của Trọng tài là một tòa án tư, tồn tại và hoạt động phụ thuộc hoàn toàn vào uy tín và hiệu quả trong thực tế của

chính nó. Sự can thiệp của nhà nước là cần thiết, tuy nhiên chỉ nên dừng lại ở việc định ra khung pháp luật để trọng tài hoạt động, không thể áp dụng nguyên tắc quản lý hành chính đối với trọng tài.

Vấn đề trước hết cần phải thay đổi đó là các quy định về việc thành lập trọng tài. Hiện nay, một trung tâm Trọng tài muốn ra đời phải qua hai lần thủ tục gồm: thủ tục xin phép thành lập tại Bộ Tư pháp và thủ tục đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp. Thực chất của hai thủ tục này chẳng qua cũng là để thừa nhận sự ra đời của một tổ chức trọng tài. Tuy nhiên, theo chúng tôi, nên có cách nhìn thoáng hơn như nhiều nước áp dụng đó là thực hiện cơ chế đăng ký hoạt động cho trọng tài (tương tự đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp). Các chủ thể có đủ điều kiện chỉ cần đăng ký hoạt động theo những quy định chung tại Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở là đủ. Hồ sơ đăng ký hoạt động chỉ cần có đơn, danh sách các trọng tài viên sáng lập và lý lịch cá nhân cùng với điều lệ trung tâm. Nên bỏ thủ tục giấy giới thiệu của Hội Luật gia như là điều kiện bắt buộc theo quy định hiện hành. Bởi xét về mặt pháp lý, sự giới thiệu này chẳng có ý nghĩa gì, nó không đem lại một hiệu quả gì cao hơn trong việc quản lý hoạt động của trọng tài mà chỉ phiền hà thêm các thủ tục giấy tờ hành chính.

Tiếp đó là sự quản lý nhà nước đối với trọng tài. Theo Điều 60 Pháp lệnh Trọng tài Thương mại thì sau khi ra đời, một Trung tâm Trọng tài chịu sự quản lý của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Hội Luật gia. Điều này thực sự không phù hợp, vì trọng tài không ràng buộc với các bên tranh chấp một điều gì ngoài uy tín của nó. Nếu phán quyết trọng tài không khách quan thì cũng không có cơ hội gây thiệt hại cho đương sự bởi đã có cơ chế hỗ trợ của toà án trong việc huỷ quyết định trọng tài. Quy định này trước hết là kém hấp dẫn cho ngay cả với những người muốn thành lập Trung tâm Trọng tài. Suốt một thời gian dài chúng ta đã quá mệt mỏi với cơ chế

quản lý nhiều tầng nấc mà không có hiệu quả của thời bao cấp, bước sang cơ chế thị trường cần phải có sự thay đổi ngay từ những vấn đề thủ tục vừa đơn giản cho Nhà nước vừa thuận lợi cho nhân dân. Thực tế của sự can ngại này là sau khi Pháp lệnh ra đời, các Trung tâm Trọng tài không những không thành lập thêm mà còn có xu hướng giảm xuống.

Thông thường ở các nước phát triển, Nhà nước không trực tiếp quản lý trọng tài mà do Hiệp hội Trọng tài quản lý, Nhà nước chỉ quản lý gián tiếp bằng việc thông qua “bộ khung chuẩn về pháp luật” chủ yếu tạo điều kiện thuận lợi cho trọng tài hoạt động mà thôi.

Trong thời điểm hiện nay, để trọng tài có thể hấp dẫn được các nhà kinh doanh, pháp luật tài phán trọng tài cần thừa nhận tính chất phi Chính phủ của trọng tài ở các nội dung chủ yếu như sau:

- Thừa nhận tính tự quản của Tổ chức Trọng tài, mở rộng các điều kiện cho phép đăng ký hoạt động Trung tâm Trọng tài ở mọi địa bàn để tạo điều kiện cho các doanh nhân dễ dàng tiếp cận trọng tài, có nhiều nơi để lựa chọn và các trung tâm vì thế cũng phải tự cạnh tranh để khẳng định và tồn tại.

- Cho phép các trung tâm tự do lựa chọn trọng tài viên cho mình theo những tiêu chuẩn của mỗi trung tâm, phù hợp với các lĩnh vực mà trung tâm đăng ký hoạt động trên cơ sở quy định chung của pháp luật. Các trung tâm sẽ cạnh tranh trong việc xây dựng cho mình một đội ngũ trọng tài viên có năng lực, uy tín để đáp ứng yêu cầu của các doanh nhân.

- Các Trung tâm Trọng tài hoạt động trong một khuôn khổ pháp luật về trọng tài chung, phù hợp với thông lệ, tập quán quốc tế. Trên cơ sở quy định chung, mỗi trung tâm được xây dựng cho mình một quy chế riêng linh hoạt, phù hợp với các loại tranh chấp mà trung tâm giải quyết nhằm tạo nên sự hấp dẫn của tài phán trọng tài.